

Số: 179/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 550/2026/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Lê Văn T, sinh năm: 1981.

CCCD số: 083081016336

HKTT: Ấp Nhơn Thuận, xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long.

Cư trú: Khu 2, ấp Lộc Hòa, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1978.

CCCD số: 049178019386

HKTT: 431/NT, ấp Nhơn Thuận, xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long.

Cư trú: Khu 2, ấp Lộc Hòa, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 01/6/2004 do Ủy ban nhân dân xã T, Thị xã T, tỉnh Quảng Nam (cũ) cấp thì anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T1 là vợ chồng hợp pháp, nay anh chị xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 10 tháng 4 năm 2026 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai, các bên đương sự đã thỏa thuận được về toàn bộ việc hôn nhân gia đình, với nội dung cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về án phí: Anh chị tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Lê Văn T với chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn T mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 đồng, nhưng trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008522, 0008521 cùng ngày 14/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương